**TUẦN 11**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện đọc.- Gọi 1 HS đọc cả bài .- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.- GV theo dõi các nhóm đọc bài. - Gọi các nhóm đọc. HSNX.- GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.- (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài. - HS nêu: Luyện đọc từ khó: *dọn dẹp, uống trà buổi sáng,…*- Luyện đọc câu dài: *Khi con/ còn bé tí/**Chẳng đọc sách,/ chơi cờ/**Chẳng dọn dẹp,/ chữa đồ/* *Cả ngày / con đùa nghịch*- Học sinh làm việc trong nhóm 4 - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/ 44 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 1/44** - Gọi HS đọc bài làm. - Gọi HS nhận xét.- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | -1 Hs lên chia sẻ.Hs trình bày: - Hằng ngày, bà của bạn thích làm gì?+ Bà tớ rất thích đọc báo. Bà thường đọc bao Sức khỏe và đời sống.- Hằng ngày, ông của bạn thích làm gì?+ Ông tớ rất thích chăm sóc hoa. Ông thường tưới cho mấy chậu hoa lan treo trước sân.- Hs NX- HS chữa bài vào vở. |
|  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết hỏi – đáp về mọi người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.**\* Bài 2/44**- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng *🡺* GV chốt: ……. | a. - Lựu, trĩu - Địu - Líub. - Biến, biếng, tiếng, tiến |
| **3. HĐ Vận dụng**- Gọi 1 HS đọc lại cả bài.H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?*🡺* GV hệ thống bài: Trong gia đình, chúng ta cần biết quan tam đến ông bà,cha mẹ.- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.- Bài thơ cho biết được tình cảm của bạn nhỏ với người thân trong gia đình thông qua từ ngữ, hình ảnh miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ của nhân vật.- HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TUẦN 11**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 19: KHI CẢ NHÀ BÉ TÍ ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa iu/ ưu hoặc iên/ iêng

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc hiểu, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện viết- GV đọc bài viết chính tả: Khi cả nhà bé tí.+ Gọi 2 HS đọc lại.+ HD HS nhận xét:H: Bài thơ có mấy khổ thơ? Hết khổ thơ ta trình bày như thế nào?H: Những chữ nào trong bài phải viết hoa? Vì sao?+ HD viết từ khó:- HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: bướm lượn, trái sim...+ GV đọc HS viết bài vào vở . + Chấm, chữa bài.- GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe. - HS đọc bài. - Bài thơ có 5 khổ thơ. Khi viết hết khổ thơ thì cách ra một dòng.- Viết hoa những chữ đầu dòng thơ.- Học sinh làm việc cá nhân -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3,4,5/ 45 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 3/45:** - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.- GV cho HS đọc kết quả.- GV nhận xét, chốt kết quả.- HS đọc lại đoạn thơ.*🡺* GV chốt: viết đúng các từ ngữ có vần iu/ưu, iên/iêng | - 1 Hs lên chia sẻ.- HS đọc YC- Hs trình bày các từ cần điền:biến, xíu, ríu- HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 4: Đặt câu**- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương HS.*🡺* GV chốt: Đặt câu với các từ ngữ chứa tiếng**Bài 5: Điền thong tin vào bảng theo mẫu**- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.- GV cho HS làm việc cá nhân- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương HS.*🡺* GV chốt: Điền thông tin về người thân theo mẫu | - Hs nêu*.*- HS chia sẻ trong nhóm đôi.- 4,5HS chia sẻ.- Hs nêu*.*- HS làm vào vở- 4,5 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.- Nhận xét giờ học.- Dặn chuẩn bị bài sau. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Câu chuyện kể về việc làm yêu thích là đọc sách và trò chuyện của ba mẹ con bạn Thư trước giờ đi ngủ. Qua đó, cảm nhận được tình cảm yêu thương, những buổi tối vui vẻ, dầm ấm của gia đình Thư.

- Đọc được bài về tình cảm của người thân trong gia đình và viết những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu;

- Mở rộng vốn từ về người thân.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động** - GV tổ chức cho Hs hát- GV dẫn dắt vào bài mới- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  | - HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện đọc.- Gọi 1 HS đọc cả bài .- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.- GV theo dõi các nhóm đọc bài. - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.- GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.**Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/46 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.**Hoạt động 3:** Chữa bài- GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**\* Bài 1/46:** - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ về hoạt động của người thân trong gia đình đã chuẩn bị trước- GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2/46:** Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây. - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.- GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:- Mời đại diện nhóm trình bày.- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị*).**Bài 3/46:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:+ Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**3. HĐ Vận dụng**- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *“Ai nhanh – Ai đúng”*.- Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 bạn. Mỗi đội lần lượt cử 1 thành viên tham gia thi với nhau tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình (Mỗi thành viên lên viết 1 từ ngữ chỉ người thân rồi về chỗ, thành viên tiếp theo trong đội lên viết). Trong thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều từ ngữ và chính xác nhất thì giành chiến thắng.- Tổ chức cho HS tham gia chơi.- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS đọc bài. - HS nêu: Từ khó đọc: *rành rọt, nắc nẻ, rúc rích,…*- Luyện đọc câu dài: *Thư thì kể cho mẹ nghe chuyện được cô giáo mời đọc bài văn trước cả lớp,/ về những bài toán thử trí thông minh/ các bạn thường đố nhau trong giờ ra chơi…*- Học sinh làm việc trong nhóm 4 - HS đọc bài- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài- 1 Hs lên chia sẻ.- Hs nêu*.*- HS nêu bài mình chọn.- HS chia sẻ trong nhóm đôi.- 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách.- 1 HS đọc yêu cầu bài 1- HS lắng nghe.- HS làm việc theo nhóm 2.- Đại diện nhóm trình bày:- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS lắng nghe, suy nghĩ.- HS thảo luận theo nhóm 2.- Một số HS trình bày kết quả.(Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| *Người thân bên nội* | *Người thân bên ngoại* |
| Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,... | Bác, dì, cậu, mợ, chị, em, anh,... |

- HS nhận xét bạn.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS nghe phổ biến luật chơi.- 2 đội tham gia chơi.- HS nhận xét. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 20: TRÒ CHUYỆN CÙNG MẸ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết được đoạn văn tả ngôi nhà của gia đình.

+ Tác dụng của dấu hai chấm

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ, giới thiệu về ngôi nhà của mình hoặc ngôi nhà em mơ ước.- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia.- HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.****Hoạt động 1:** Luyện viết- GV đọc yêu cầu quan sát ngôi nhà của em, sau đó HS viết đoạn văn 3-4 giới thiệu về ngôi nhà+ Gọi 2 HS đọc lại.+ HD HS nhận xét:H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?+ HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.- Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.+ Chấm, chữa bài.- GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.- HS đọc bài. - HS nhận xét.- HS nêu và giải thích.- Lắng nghe, sửa lại.- Học sinh làm việc cá nhân - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập- GV giao bài tập HS làm bài.- GV lệnh HS làm bài tập 4, 5, 6/46, 47 Vở Bài tập Tiếng Việt. - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài- GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.**Bài 4: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?** (làm việc nhóm)- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.- GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 4- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.***Bài 5: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 5.- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 5.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.**+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.**+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.***Bài 6: Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 6.- GV mời HS trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: a/ Các bạn tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày 20 tháng 11: Quang Anh, Nam Hải,...b/ Hộp bút của Hà có rất nhiều thứ: bút bi, bút chì, bút mực,...**3. HĐ Vận dụng**- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài- GV giao nhiệm vụ HS về nhà vẽ ngôi nhà mình yêu thích (có thể là ngôi nhà các em đã biết hoặc ngôi nhà trong trí tưởng tượng, ngôi nhà em mơ ước), viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - 1 Hs lên chia sẻ.- HS đọc yêu cầu bài tập 4.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét ché nhau.- Theo dõi bổ sung.- HS đọc yêu cầu bài tập 5- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét chéo nhau.- Theo dõi bổ sung.- HS đọc yêu cầu bài tập 6- HS trình bày - nhận xét chéo nhau.- Theo dõi bổ sung.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe, theo dõi |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_